

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2017/HS-ST
Ngày 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 330/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2017/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: Phan Doãn H, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Doãn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có 01 anh em ruột, sinh năm 1987; tiền án: Ngày 07/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 150/2013/HSST), ngày 21/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 320/2014/HSST), ngày 08/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/02/2009 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 42/2009/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2009 (đã được xóa án tích); ngày 16/11/2005 bị Trưởng Công an phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01, hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 05/6/2008 Trưởng Công an phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0036979/QĐ-XPHC hình

thức phạt tiền, về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; bị cáo bắt tạm giam từ ngày từ 14/8/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông Phan Xuân H, sinh năm 1985; thường trú: Xóm 7, thị trấn D, huyện C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 108/18, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1995; thường trú: Ấp Vĩnh T, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 82/18, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; thường trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 82/18, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; thường trú: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 82/18, khu phố T, phường Tân B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Phan Văn S, sinh năm 1992; thường trú: Xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 108/16, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 14/8/2017, Phan Doãn H trên đường đi uống rượu về phòng trọ của người bạn là Phan Văn S tại địa chỉ số 108/16 khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy cửa cổng và cửa chính nhà của ông Phan Xuân H không khóa, cách phòng trọ của S khoảng 15 mét. Khi về đến cửa phòng trọ, H không vào trong phòng mà quay lại nhà ông H. Đến nơi H dùng tay đẩy cửa đi vào trong nhà, lên lầu 01 nhìn thấy vợ chồng ông H đang nằm ngủ trong phòng, trên đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu vàng đồng nên H lấy điện thoại này bỏ vào trong túi quần và đi ra ngoài đường. Sau đó, H đi bộ qua trước nhà của ông Nguyễn Văn T, đổi điện tại địa chỉ 82/18, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy cửa nhà không khóa nên H vào phía trong tìm tài sản để chiếm đoạt. H đi vào phòng khách thấy hai vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đang nằm ngủ. H tiếp tục đi vào phòng bên trong thấy bà Phạm Thị Mỹ L cũng đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng đang sạc pin nên H lấy điện thoại này bỏ vào túi quần phía trước; đồng thời H phát hiện thấy bên cạnh có 01 túi xách màu đen xám bên trong đựng 03 mắt kính đã cũ. H lấy túi xách này cầm trên tay, đi ra phòng khách vung vào chân bà T làm bà thức giấc la lên, H bỏ chạy ra ngoài đường ném túi xách qua bên tường rào cạnh phòng trọ rồi đóng cửa lại. Do sợ bị phát

hiện nên H tháo pin, sim và thẻ nhớ của 02 điện thoại di động vừa chiếm đoạt được ra bãi đất trống phía sau cửa sổ phòng trọ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, lực lượng Công an phường T đến kiểm tra phòng trọ phát hiện thấy 01 pin điện thoại di động và thẻ nhớ điện thoại di động của bà L tại trên gác phòng trọ nên lực lượng Công an phường T đưa H về phường làm việc và H đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S7 màu vàng đồng đã bị hư không còn sử dụng được; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J5 màu vàng đồng và 01 túi xách màu đen xám bên trong có 03 mắt kính đã cũ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 203/BB.ĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu vàng đồng có trị giá 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng có trị giá 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Hà chiếm đoạt là 8.100.000 đồng.

Đối với 01 túi xách màu đen xám bên trong đựng 03 mắt kính của bà Nguyễn Thị T đã cũ không còn giá trị, bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cáo trạng số: 313/QĐ - KSĐT ngày 02 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Doãn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Phan Xuân H số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Doãn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó,

các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 02 giờ ngày 14/8/2017 tại khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương lợi dụng lúc đêm khuya nhà bị hại không khóa cửa bị cáo Phan Doãn H đã lén lút vào nhà bị hại chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S7 màu vàng đồng của ông Phan Xuân H, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J5 màu vàng đồng của bà Phạm Thị Mỹ L và 01 túi xách màu đen xám bên trong có 03 mắt kính của bà Nguyễn Thị T đã cũ không còn giá trị. Căn cứ theo vào kết luận định giá tài sản số 203/BB.ĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An xác định tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của ông H và bà L là 8.100.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: ...c) Tái phạm nguy hiểm...”.

Như vậy hành vi của bị cáo Phan Doãn H chiếm đoạt 02 điện thoại di động của ông Phan Xuân H và bà Phạm Thị Mỹ L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo H tái phạm khi chấp hành xong hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 150/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên ngày 23/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 320/2014/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2016. Đến ngày 14/8/2017 bị cáo H tiếp tục phạm tội mới do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 313/QĐ - KSDT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phan Doãn H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Phan Doãn H thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo H đã đầu thú, tại phiên tòa người bị hại Phan Xuân H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật

Hình sự. Do đó cần xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 01/QĐ ngày 16/11/2005 của Trưởng Công an phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt cảnh cáo; Quyết định số 0036979/QĐ-XPHC ngày 05/6/2008 của Trưởng Công an phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt tiền; ngày 17/02/2009 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 42/2009/HSST chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2009). Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha đã chết, mẹ lớn tuổi, bị cáo sống xa gia đình nhiều năm nên thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S7, màu vàng đồng của ông Phan Xuân H do bị cáo H chiếm đoạt đã làm hư hỏng, không còn sử dụng được nên ông H yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông số tiền 6.500.000 đồng theo kết quả định giá tài sản. Xét yêu cầu bồi thường của ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng đã được thu hồi trả lại cho bà Phạm Thị Mỹ L và 01 túi xách màu đen xám bên trong đựng 03 mắt kính đã cũ không còn giá trị của bà Nguyễn Thị T đã nhận lại. Bà L và bà T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo H và giải quyết về trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Doãn H phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Doãn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Doãn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính ngày 14 tháng 8 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phan Doãn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phan Xuân H số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Doãn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại Phan Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- UBND thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Thị Nga